

Ngày 30/09/2025	17,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	14.7%	-7.5%	38.7%

	Q3/25	
ROE	7.0%	+/- YoY ▼ 4.3%

	Q3/25		
DT thuần	110	QoQ	YoY
		▼ 6.00	▼ 39.0
		▼ 4.9%	▼ 26.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	338	YoY
		▼ 129
		▼ 27.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	10.3	QoQ	YoY
		▼ 6.90	▼ 8.90
		▼ 40.3%	▼ 46.5%
	tỷ VNĐ		

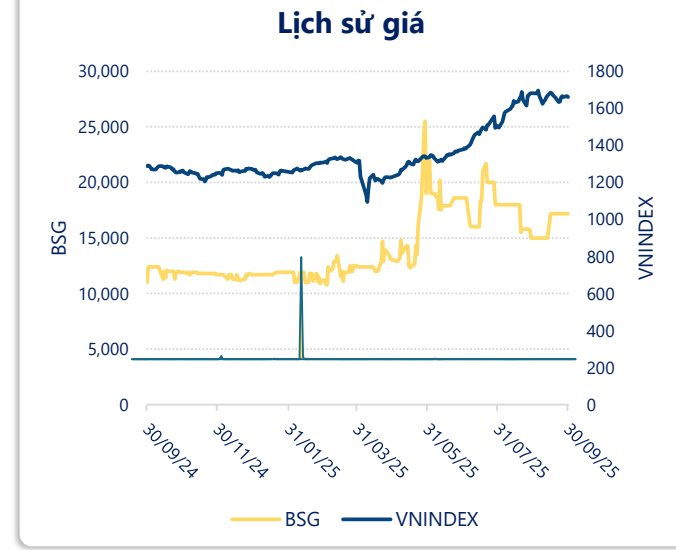
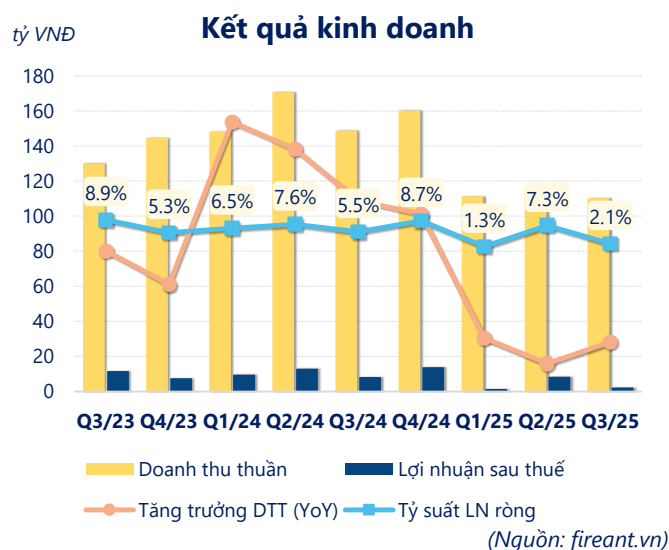
	9T 2025	
LN gộp	38.7	YoY
		▼ 33.5
		▼ 46.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	1.91	QoQ	YoY
		▼ 5.86	▼ 6.20
		▼ 75.5%	▼ 76.5%
	tỷ VNĐ		

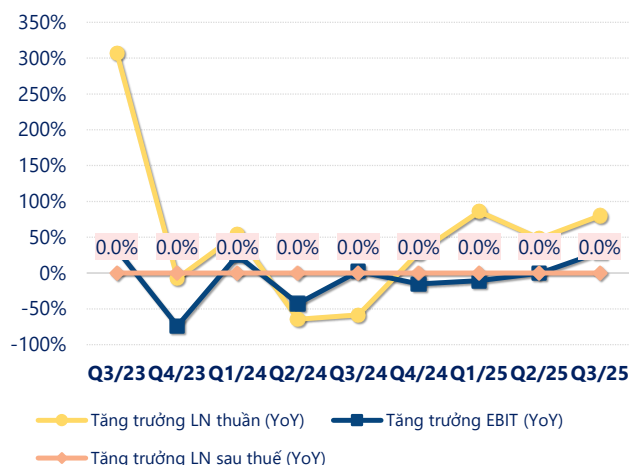
	9T 2025	
LN thuần	10.9	YoY
		▼ 19.7
		▼ 64.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2.36	QoQ	YoY
		▼ 6.09	▼ 5.86
		▼ 72.1%	▼ 71.3%
	tỷ VNĐ		

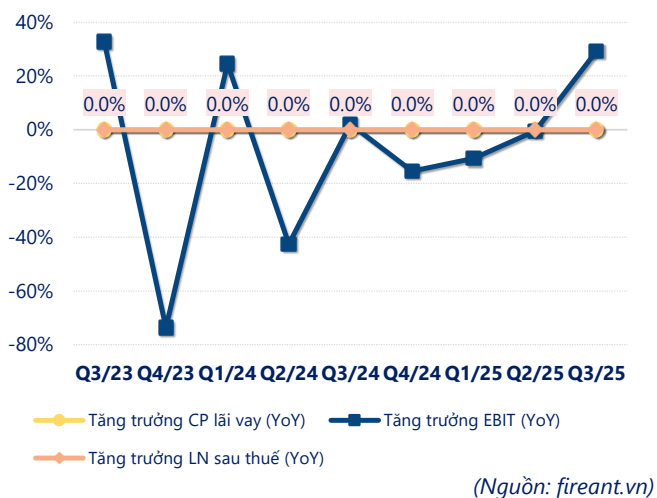
	9T 2025	
LN sau thuế	12.3	YoY
		▼ 18.6
		▼ 60.2%
	tỷ VNĐ	



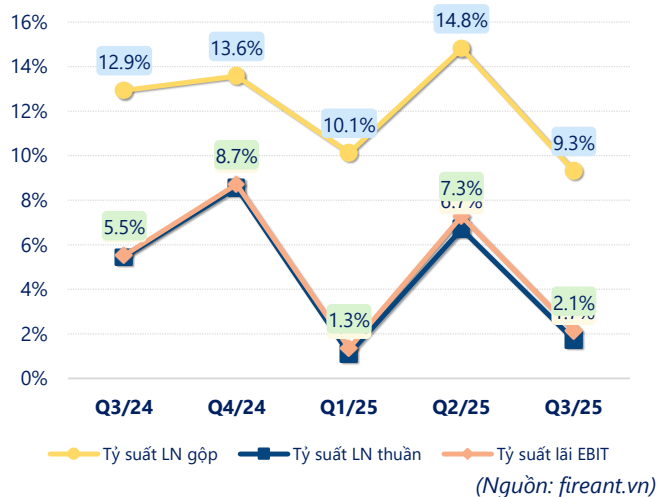
Tăng trưởng lợi nhuận



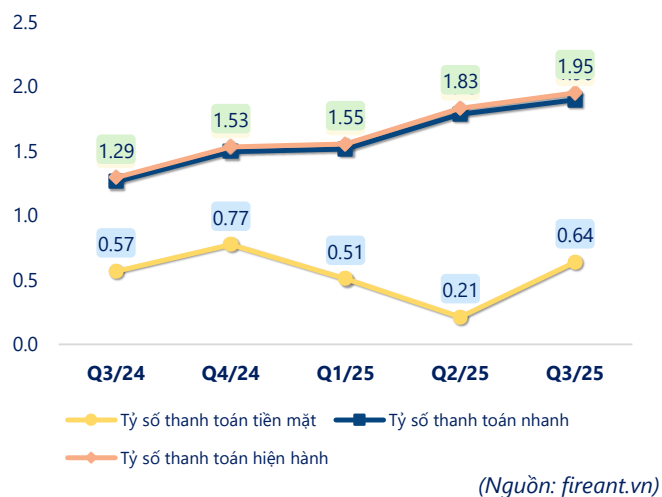
Tăng trưởng chi phí



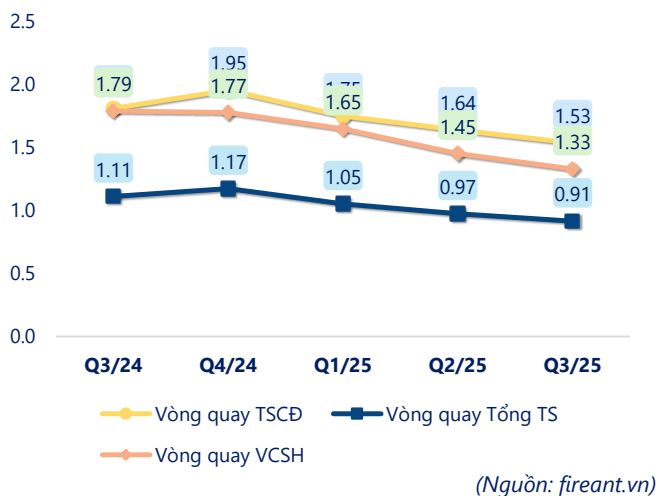
Tỷ suất lợi nhuận



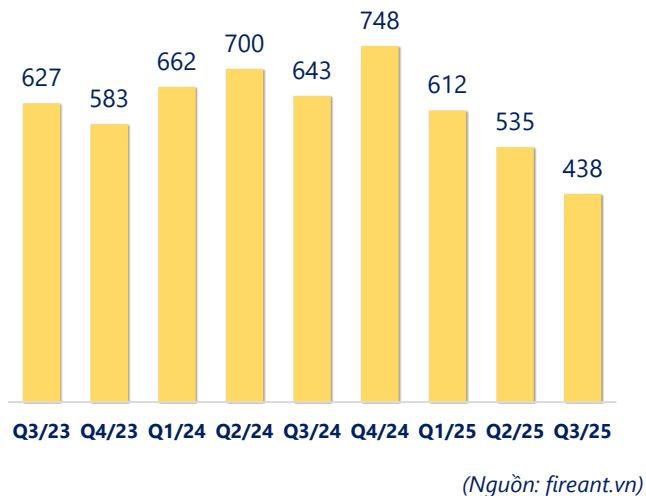
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	110	149	-26.0%	338	467	-27.8%
Giá vốn hàng bán	100	130	-23.1%	299	395	-24.4%
Lợi nhuận gộp	10.3	19.2	-46.5%	38.7	72.2	-46.4%
Doanh thu HĐTC	0.23	0.54	-57.8%	2.16	1.85	16.8%
Chi phí TC	0	0.05	-100%	0	0.20	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.31	0.35	-11.2%	1.01	1.74	-41.9%
Chi phí QLDN	8.28	11.3	-26.7%	29.0	41.6	-30.3%
LN thuần từ HĐKD	1.91	8.11	-76.5%	10.9	30.6	-64.3%
Lợi nhuận khác	0.45	0.11	309%	1.40	0.34	309%
LN trước thuế	2.36	8.22	-71.3%	12.3	30.9	-60.2%
Lợi nhuận sau thuế	2.36	8.22	-71.3%	12.3	30.9	-60.2%
LNST của CĐ cty mẹ	2.36	8.22	-71.3%	12.3	30.9	-60.2%

(Nguồn: fireant.vn)

